

Số: **226**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **22** tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thanh lý tài sản trên đất của Trường Cao đẳng Yên Bái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Cao đẳng Yên Bái;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Yên Bái tại Công văn số 11/CĐYB-HCQT ngày 09 tháng 01 năm 2023; đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 16 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thanh lý tài sản trên đất của Trường Cao đẳng Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Danh mục tài sản thanh lý: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm

2. Lý do thanh lý: Tài sản trên đất đã hết hạn sử dụng theo chế độ, đồng thời phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Cao đẳng Yên Bái đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022.

3. Hình thức thanh lý: Thanh lý phá dỡ, bán tận thu vật liệu.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện


1. Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị tổ chức thực hiện thanh lý tài sản theo quy định.

2. Trường Cao đẳng Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tổ chức thực hiện thanh lý tài sản, hạch toán giảm, báo cáo kê khai, biến động tài sản theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Trường Cao đẳng Yên Bái, Kho bạc Nhà nước Yên Bái và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh Yên Bái;
- Lưu: VT, TC. 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Hạnh Phúc**

**Phụ lục:****DANH MỤC THANH LÝ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG YÊN BÁI (TẠI CƠ SỞ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM CŨ)**

(Kèm theo Quyết định số **226** /QĐ-UBND ngày **22** tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tài sản	Số lượng	Cấp công trình	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán đến 31/12/2022 (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>9</b>					<b>3.688.582.000</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Nhà</b>						<b>3.662.757.000</b>	<b>0</b>
1	Nhà làm việc ban giám hiệu (03 tầng)	1	III	1995	300,0	902	1.018.076.000	0
2	Nhà lớp học 4 phòng (02 tầng)	1	III	1996	159,0	318,0	369.690.000	0
3	Nhà lớp học 8 phòng (02 tầng)	1	III	1995	419,0	838,0	785.802.000	0
4	Nhà lớp học 06 phòng (02 tầng)	1	III	1995	314,0	627,0	781.232.000	0
5	Nhà hội trường A (01 tầng)	1	IV	1993	304,0	304,0	353.414.000	0
6	Nhà hành chính quản trị 02 tầng (Nhà chuyên gia)	1	III	1992	117,0	234,0	272.036.000	0
7	Nhà bảo vệ (Nhà thường trực -01 tầng)	1	IV	1996	24,0	24,0	12.749.000	0
8	Nhà xe - Nhà để xe máy xe đạp (01 tầng)	1	IV	1998	220,0	220,0	69.758.000	0
<b>II</b>	<b>Vật kiến trúc</b>						<b>25.825.000</b>	<b>0</b>
1	Cổng trường (diện tích 27,6m <sup>2</sup> )	1		1996	27,6		25.825.000	0